

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2018

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Dũng

Ông Nguyễn Đức Liệt

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm– Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 307/2018/HNST ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST-HN ngày 16 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HN ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ TL, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số.... đường L, phường T thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Mai VL, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số.... đường L, phường T thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/04/2018, trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Đỗ TL trình bày:

Chị và anh Mai VL tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Vũng Tàu ngày 09/11/2012. Sau khi kết hôn, chị và anh VL chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều điểm khác biệt về quan điểm sống dẫn tới cách suy nghĩ, xử lý mọi việc không vừa ý nhau. Mặt khác, anh VL không có trách nhiệm đối với chị và con, anh VL đi biển thường xuyên, khi vào bờ không có sự quan tâm đến vợ con. Thời gian gần đây khi đi biển về thì thoảng anh VL mới ghé qua thăm con, còn lại không có chút quan tâm, chia sẻ gì đối với chị. Vì vậy tình nghĩa vợ chồng của chị dành cho anh VL dần không còn. Hiện tại, chị nhận thấy hôn nhân của chị và anh VL không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Mai VL;

Về con chung: Chị và anh VL có 01 con chung là Mai Thị Đan P, sinh ngày 18/6/2013. Chị là người trực tiếp nuôi dưỡng các con từ nhỏ tới nay, do đó chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh VL cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị TL và anh VL chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa 2 người phát sinh mâu thuẫn, chị TL yêu cầu ly hôn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh VL không có mặt chứng tỏ không tha thiết muốn hàn gắn hôn nhân. Chị TL xác nhận hết tình cảm với anh VL, muốn được ly hôn và có nguyện vọng được nuôi con chung. Yêu cầu của chị TL là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị TL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án “Ly hôn” đối bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại Tp.Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh VL, tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai anh VL vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh VL là phù hợp pháp luật.

Về nội dung: Chị Đỗ TL và anh Mai VL chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo kết quả xác minh tại địa phương cho biết hôn nhân giữa chị TL và anh VL không hạnh phúc, hai người thường xuyên cãi vã và đã ly thân một thời gian.

Xét thấy mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa chị TL và anh VL là có thật. Hiện tại anh VL không còn sống chung với chị TL đã không đảm bảo tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh VL đến Tòa làm việc để có thể hòa giải đoàn tụ nhưng anh VL không tới Tòa làm việc thể hiện anh VL không có ý thức hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị TL và anh VL là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị TL theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về con chung: Chị TL và anh VL có 01 con chung là Mai Thị Đan P, sinh ngày 18/6/2013. Chị TL yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phụng, không yêu cầu anh VL cấp dưỡng nuôi con. Anh VL không tới tòa làm việc để thể hiện nguyện vọng nuôi con. Do đó việc chị TL yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh VL cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ để chấp nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị TL phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 3 Điều 200, Điều 227; Điều 228, Điều 275 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ TL:

Về hôn nhân: Chị Đỗ TL được ly hôn với anh Mai VL.

Về con chung: Chị Đỗ TL được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị TL và anh VL là Mai Thị Đan P, sinh ngày 18/6/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TL không yêu cầu anh VL cấp dưỡng nuôi con.

Anh VL có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Đỗ TL phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001835 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu. Chị TL đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân phường TN, Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Châm